

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP EUROCAST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP EUROCAST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EUROCAST INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EUROCAST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108212602

3. Ngày thành lập: 03/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Công Đá, Thôn Sơn Đoài, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
2.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
3.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
7.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm .	6201
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại; - Tư vấn về công nghệ; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Dịch vụ chuyển giao công nghệ;	7490
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế máy móc và thiết bị;	7110
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; (không bao gồm: đại lý chứng khoán, bảo hiểm và hoạt động bán đấu giá tài sản).	4610
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng và loại Nhà nước cấm)	4662
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
26.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
27.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
28.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
29.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
30.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
31.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
32.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
34.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
35.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh .	8299

37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin - Kinh doanh hóa chất - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh;	4669
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
49.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
50.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
53.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
54.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
55.	Đúc sắt, thép	2431(Chính)
56.	Đúc kim loại màu	2432
57.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
58.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
59.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
60.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
62.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
63.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
64.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

65.	Sản xuất máy luyện kim	2823
66.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
68.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu;	2599
69.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
70.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÃ VĂN GIÀU	Thôn Phú Đồi, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	155.430	1.554.300.000	15,700	001081009600	
			Tổng số	155.430	1.554.300.000	15,700		
2	HOÀNG MINH TIẾN	Thôn Cộng Hòa, Xã Phù Linh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	194.040	1.940.400.000	19,600	001083008982	
			Tổng số	194.040	1.940.400.000	19,600		
3	NGUYỄN VĂN TRÁC	Thôn Sơn Đoài, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	155.430	1.554.300.000	15,700	012412013	
			Tổng số	155.430	1.554.300.000	15,700		

4	TRƯƠNG ĐỨC PHÚC	Tổ 10, khu 5, Phường Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	155.430	1.554.300.000	15,700	N1426675	
			Tổng số	155.430	1.554.300.000	15,700		
5	TRẦN TRUNG ĐỨC	Tổ 30, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	252.450	2.524.500.000	25,500	013165539	
			Tổng số	252.450	2.524.500.000	25,500		
6	VŨ VĂN DUY	Cán hộ 1210, Chung cư An Bình, Viên 6, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	77.220	772.200.000	7,800	033083001303	
			Tổng số	77.220	772.200.000	7,800		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÃ VĂN GIÀU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081009600

Ngày cấp: 04/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Đồi, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phú Đồi, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội